

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG
Đại chi: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thời gian tổ chức: 14 giờ, ngày 29/06/2020 (thứ Hai).

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

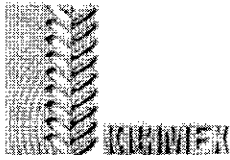
Hội trường lầu 4, số 85-87 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang.

Nội dung chương trình:

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
	<ul style="list-style-type: none">- Đón đại biểu và khách mời.- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
	<p>I. Nghi thức khai mạc Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa; Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội;- Thông qua Quy chế làm việc;- Thông qua Chương trình Đại hội.	Ban tổ chức Đoàn chủ tọa
	<p>II. Nội dung Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo ban điều hành về hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 2020;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ 2020;- Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.- Các tờ trình:<ul style="list-style-type: none">1) Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;2) Tờ trình về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020;3) Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;4) Tờ trình thực hiện giao dịch giữa công ty với cá nhân/tổ có liên quan đến người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ Công ty;	Đoàn chủ tọa Ban kiểm soát Đoàn chủ tọa

	5) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và năm 2020; 6) Nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	
	<i>Đại hội thảo luận, thông qua các báo cáo và tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</i>	Đoàn chủ tọa
	Nghị giải lao	
	<i>Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình (Bằng phiếu biểu quyết)</i>	Ban kiểm phiếu
	- Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban thư ký Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/05/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Công ty	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang
HDQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTC	Ban tổ chức
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
Đại biểu	Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 15/06/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện;

Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa và ba thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản hoặc gửi qua gmail.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình Đại hội và theo điều khiển của Đoàn Chủ tọa;

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Ban điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

- Biểu quyết bằng hình thức Thẻ biểu quyết: Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung

biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 15/06/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 25.430.000 cổ phần tương đương với 25.430.000 quyền biểu quyết.

- Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Lưu ý, cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 5 Điều 39 Điều lệ Công ty).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Biên bản kiểm phiếu và các phiếu biểu quyết được lưu giữ tại Công ty.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận. Trừ các nội dung theo khoản 1 điều 21 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số

cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng công ty.

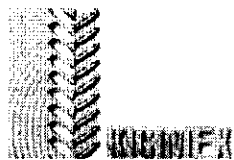
Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Huỳnh Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Đại chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /BC-XNK-KHKD

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên được thông qua ngày 27/04/2019.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm hỗ trợ của Cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần chỉ đạo, định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty có mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước đặc biệt là những khách hàng truyền thống luôn đồng hành và ủng hộ công ty.

- Được các ngân hàng hỗ trợ cho vay đủ và kịp thời nhu cầu vốn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Bên cạnh đó là sự đoàn kết quyết tâm của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động toàn công ty phân đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.2. Khó khăn

Thị trường chính Châu Phi của công ty giảm so với cùng kỳ, do chính sách thuế của quốc gia Ghana Châu Phi thay đổi, lạm phát tăng cao làm suy yếu nhu cầu nhập khẩu và đặc biệt có sự cạnh tranh gay gắt hơn về giá và chất lượng tại thị trường này.

Trong quý I/2019 nhu cầu chung của thị trường xuất khẩu gạo rất yếu, giá giảm mạnh so với thời điểm cuối năm 2018 (khoảng 80-100 usd/tấn) và công ty có lượng tồn kho năm 2018 chuyển sang (44.500 tấn) với giá vốn cao hơn giá thị trường và nhu cầu của khách hàng.

Giá thành sản xuất gạo của công ty vẫn còn cao hơn so với giá thị trường tại từng thời điểm do định phí công ty lớn (trên 86 tỷ/năm) và tình trạng máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, không đồng bộ nên công suất thấp làm tăng giá thành.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn vay và không được hưởng chính sách ưu đãi lãi suất khi vay vốn.

Đối với ngành hàng Cá cơm tiếp tục khó khăn, cạnh tranh thu mua nguyên liệu ngay từ ngoài biển đến trong bờ với các doanh nghiệp trong nước cũng như các doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam thu mua, cạnh tranh giành thị trường – khách hàng của các DN bán cá lược mặn trong bờ có giá thành rẻ hơn. Nguồn nguyên liệu ngày càng giảm, lực lượng lao động ngày càng ít, giá nhân công tăng cao.

Đối với ngành hàng Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có tính đặc thù do Nhà nước quyết định giá mua – giá bán, tuy nhiên cũng có nhiều khó khăn: Có nhiều doanh nghiệp mới thành lập chia sẻ thị trường, doanh nghiệp đầu mỗi tham gia luôn vào thị trường bán lẻ, chênh lệch chiết khấu không còn cao như trước cùng với chính sách tăng chiết khấu giành khách hàng của doanh nghiệp bán, tình trạng buôn lậu xăng dầu từ ngoài biển phức tạp.

Tóm lại, trong năm 2019 trước những biến động của thị trường thế giới và trong nước, ngoài những thuận lợi còn có những khó khăn nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty (Cổ đông lớn) và cùng với quyết tâm của tập thể ban lãnh đạo và người lao động toàn Công ty đã phấn đấu tổ chức triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

2. Kết quả thực hiện năm 2019

2.1. Thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/04/2019 (Số 46/NQ-XNK-ĐHĐCĐ). Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện đạt được kết quả như sau:

Số T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh	
					KH 2019 (%)	Cùng kỳ (%)
1.	Lương thực	Tấn				
	- Mua vào (quy gạo)	"	270.000	304.134	112,6	111,3
	- Bán ra	"	270.000	317.682	117,7	115,6
	+ <i>Bán Xuất khẩu</i>	"	210.000	218.243	103,9	117,9
	+ <i>Bán Nội địa</i>	"	60.000	99.439	165,7	110,9
2.	Cá cơm	Tấn				
	- Mua vào	"	1.200	1.439	119,9	92,9
	- Bán ra	"	300	298	99,4	73,8
3.	Xăng dầu	Triệu Lít				

	- Mua vào	"	25	24,14	96,6	88,8
	- Bán ra	"	25	23,89	95,6	90,0
4.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.900	3.698	94,8	100,3
5.	Kim ngạch XK	Triệu usd	112,5	101,2	89,9	102,6
6.	LN trước thuế	Tỷ đồng	17,8	6,38	35,8	28,6
7.	Đã nộp ngân sách	Thực hiện theo đúng quy định				

*** Thuyết minh:**

(i) Về Sản lượng mua vào, bán ra

- Ngành hàng lương thực

+ Mua vào: 304.134 tấn, vượt 12,64% so KH và tăng 11,31% so cùng kỳ.

+ Bán ra: 317.682 tấn, vượt 17,66% so KH và tăng 15,62% so cùng kỳ.

- Ngành hàng cá cơm

+ Mua vào: 1.439 tấn, vượt 19,89% so kế hoạch và đạt 92,87% so cùng kỳ.

+ Bán ra: 298 tấn, đạt 99,41% so kế hoạch và đạt 73,79% so cùng kỳ.

- Ngành hàng xăng dầu

+ Mua vào: 24,14 triệu lít, đạt 96,55% so KH và đạt 88,81% so cùng kỳ.

+ Bán ra: 23,89 triệu lít, đạt 95,58% so kế hoạch và đạt 89,95% so cùng kỳ.

(ii) Về Doanh thu, kim ngạch

Doanh thu 3.698 tỷ đồng, đạt 94,82% kế hoạch và kim ngạch 101,18 triệu usd, đạt 89,94% so với kế hoạch. Nguyên nhân doanh thu và kim ngạch không đạt kế hoạch do: (1) Giá gạo nội địa và xuất khẩu bình quân của công ty năm 2019 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018; (2) Tính chung cả nước năm 2019 xuất khẩu gạo có nhiều khó khăn về giá, cụ thể: Cả nước xuất khẩu 6,37 triệu tấn gạo, tương đương 2,81 tỷ usd, tăng 4,1% về lượng nhưng giảm 8,4% về kim ngạch so với năm 2018 do giá xuất khẩu bình quân chỉ đạt 440,7 usd/tấn, giảm 12,1%.

(iii) Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế là 6,38 tỷ đồng, đạt 35,82% kế hoạch và chỉ bằng 28,64% so cùng kỳ. Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:

- Trong quý I/2019 nhu cầu chung của thị trường xuất khẩu gạo rất yếu, giá giảm mạnh so với thời điểm cuối năm 2018 (khoảng 80-100 usd/tấn), do đó công ty đã nỗ lực tranh thủ bán cất lỗ lượng gạo tồn kho năm 2018 chuyển sang (44.500 tấn), với giá vốn rất cao so với thời điểm để quay vòng vốn, tránh bị giảm cấp chất lượng, đặc biệt gạo thơm và hạn chế thiệt hại hơn do xu hướng giá còn tiếp tục giảm nên hiệu quả lợi nhuận trong quý I rất thấp và làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch lợi nhuận cả năm 2019.

- Lượng xuất khẩu khách hàng truyền thống, thị trường chính Châu Phi của công ty giảm 19,86% so với cùng kỳ, do chính sách thuế của quốc gia Ghana

Châu Phi thay đổi, lạm phát tăng cao làm suy yếu nhu cầu nhập khẩu và đặc biệt có sự cạnh tranh gay gắt hơn về giá và chất lượng tại thị trường này.

- Giá thành sản xuất gạo của công ty vẫn còn cao hơn so với giá thị trường tại từng thời điểm do định phí công ty lớn (trên 86 tỷ/năm) và tình trạng máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, không đồng bộ nên công suất thấp làm tăng giá thành.

- Ngoài ra, cuối năm 2019 công ty đã trúng 02 gói thầu Hàn Quốc, với sản lượng 44.000 tấn làm tăng cao sản lượng xuất khẩu trong năm so với kế hoạch. Tuy nhiên, đây là thị trường mới thâm nhập của công ty, giá chào thầu bán rất cạnh tranh và rất khó về chất lượng nên hiệu quả hợp đồng không cao, công ty chỉ lấy được 1 phần định phí.

2.2. Huy động vốn và tài chính

Nhờ sự hỗ trợ của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Công ty đã nỗ lực tranh thủ đến nay đã huy động được hạn mức vay vốn là 1.550 tỷ đồng và huy động theo hình thức thế chấp tài sản, hàng tồn kho và công nợ phải thu.

- Số dư nợ vay tại 31/12/2019 là 678,2 tỷ đồng, gồm:

+ Vay ngắn hạn: 675,5 tỷ đồng.

+ Vay dài hạn (đầu tư XDCB): 2,7 tỷ đồng.

- Công ty đảm bảo cân đối nguồn để thực hiện trả nợ gốc và lãi vay theo đúng quy định của hợp đồng.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019 là 3 lần.

2.3. Thực hiện đầu tư và sửa chữa lớn

- Kế hoạch đầu tư - XDCB năm 2019 được duyệt bao gồm có 07 hạng mục như sau: (1) Đầu tư mái che khu nhập lúa, (2) Đầu tư hệ thống hút bụi lúa tươi, lúa khô, máy xay xát và máy lau bóng, (3) Đầu tư mới 1 máy bơm nổi PCCC thuộc Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận; (4) Đầu tư 1 hệ thống cân xuất mới 20-50 kg thuộc Xí nghiệp CBLT XK Tân phú; (5) Đầu tư mới máy sản phân loại cá cơm thuộc Xí nghiệp CBCC Hòn Chông; (6) Đầu tư hoàn thiện hệ thống PCCC thuộc Xí nghiệp CBLT XK An Hòa và (7) Đầu tư hoàn thiện hệ thống PCCC thuộc Xí nghiệp KDXD An Bình.

- Kết quả đã thực hiện được đến ngày 31/12/2019 gồm: Các hạng mục số 1,2,3,6,7 với giá trị 1,7 tỷ đồng, không thực hiện hạn mục số 4 do chưa có nhu cầu sử dụng, hạng mục số 5 với giá trị 0,07 tỷ còn lại dự kiến hoàn thành trong quý 1/2020 đạt 89,84% kế hoạch.

3. Đánh giá chung

3.1. Các mặt làm được

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể CB.CNV, Công ty đã đạt được một số kết quả, cụ thể:

- Công tác thông tin thị trường, dự báo nhu cầu giá cả được thực hiện thường xuyên, kịp thời giúp ban điều hành quyết định mua vào, bán ra có hiệu quả.

- Các chỉ tiêu chính của ba ngành hàng như sản lượng mua vào, bán ra, doanh thu, đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, SXKD tiếp tục có hiệu quả.

- Duy trì được khách hàng, thị trường truyền thống, đặc biệt mặt hàng gạo thơm chiếm tỷ trọng cao đúng định hướng chiến lược Công ty.

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Trong năm 2019 công tác phát triển thị trường có bước đột phá khi Công ty giao dịch thành công với một số khách hàng mới (Wilmar, aT), đặc biệt công ty đã trúng 02 lô thầu xuất khẩu 44.000 tấn gạo lứt hạt ngắn Japonica cho thị trường Hàn Quốc. Tuy không có hiệu quả từ 02 lô thầu trên nhưng công ty cũng đã thu được định phí và mở rộng thêm được thị trường khó tính như Hàn Quốc.

- Công ty tiếp tục duy trì được mối quan hệ tốt với các Ngân hàng thương mại, đã đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD.

- Tiếp tục cải tiến hợp lý hóa máy móc thiết bị hiện có để tăng năng suất, chất lượng đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng,

- Giữ vững và ổn định tổ chức, tập thể đoàn kết quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2. Một số tồn tại và hạn chế

Ngoài những mặt làm được, Công ty vẫn còn một số mặt tồn tại khó khăn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, cụ thể:

- Thị trường xuất khẩu diễn biến phức tạp, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các nước xuất khẩu và các đơn vị cùng ngành trong nước, giá thành sản phẩm từng lúc cao hơn giá chào xuất khẩu khách hàng có thể chấp nhận.

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào vốn vay của các ngân hàng thương mại, cùng với việc siết chặt hạn mức cho vay ngành gạo và có nhiều ràng buộc hơn trong điều kiện giải ngân, từng lúc làm cho Công ty bị động trong thu mua tạm trữ.

- Định phí lớn (trên 86 tỷ đồng), công suất máy móc thiết bị đạt thấp, khả năng khai thác nguồn nguyên liệu tại các xí nghiệp lương thực còn hạn chế, giá thành sản xuất sản phẩm còn cao chưa cạnh tranh.

- Mặc dù chính sách của Công ty luôn chú trọng đến chất lượng sản phẩm, nhưng chất lượng gạo thơm từng thời điểm vẫn chưa thật sự ổn định, nguyên nhân chính là do nguồn nguyên liệu đầu vào chưa ổn định, bên cạnh đó chất lượng MMTB ngày càng trở nên cũ kỹ lạc hậu nên sản phẩm sản xuất ra có phần kém hơn so với các DN đầu tư mới.

- Ngành hàng xăng dầu là ngành đặc thù do Nhà nước chi phối giá mua – giá bán theo từng kỳ điều chỉnh (15 ngày/kỳ), tuy nhiên cũng gặp nhiều khó

khăn: Ngày càng có thêm nhiều doanh nghiệp mới gia nhập và chia sẻ thị trường, mức chiết khấu doanh nghiệp đầu mối giao không ổn định. Đặc biệt doanh nghiệp đầu mối trực tiếp tham gia bán lẻ cạnh tranh với Doanh nghiệp đại lý. Công tác xây dựng và phát triển mạng lưới phân phối còn chậm, làm ảnh hưởng đến kế hoạch tăng sản lượng mua bán hàng năm.

- Ngành hàng Cá cơm bị cạnh tranh quyết liệt của các thành phần trong thu mua nguyên liệu đầu vào, trong khi yêu cầu về hình thức và chất lượng Cá cũng cao hơn, hiện nay có tình trạng các thương nhân nước ngoài trực tiếp vào thu mua chế biến trên toàn bộ khu vực biển đánh bắt truyền thống và trực tiếp cạnh tranh với các doanh nghiệp Việt Nam nên áp lực tăng giá mua nguyên liệu đầu vào cao hơn mức tăng giá bán của sản phẩm đầu ra.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Dự báo tình hình

1.1. Thị trường thế giới

Năm 2020 dự báo sẽ có những biến động và khó khăn nhất định cho các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam do những nhân tố sau:

- Nhu cầu về gạo của người Trung Quốc vẫn khá cao nhưng các DN nhập khẩu của nước này khó có thể mua hàng từ Việt Nam. Ngoài nâng cao yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm, Ủy ban Thuế quan Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành Thông báo về việc điều chỉnh thuế nhập khẩu đối với sản phẩm gạo. Một số dòng sản phẩm trong bộ mã HS 100630 là những dòng sản phẩm bị điều chỉnh thuế nhập khẩu lên đến 50%, Trung Quốc không chỉ là nước nhập khẩu gạo lớn nhất mà cũng trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn của thế giới.

- Philippines đang đề xuất áp thuế tự vệ đối với nhập khẩu gạo, dự kiến sẽ không thấp hơn 30%, có thể áp thuế 30-80% đối với gạo nhập khẩu vượt quá 350 nghìn tấn. Như vậy, gạo nhập khẩu vào Philippines ngoài việc phải chịu thuế quan 35%, trong trường hợp nước này đã nhập khẩu quá 350 nghìn tấn, mức thuế phải chịu thấp nhất sẽ là 65%. Thêm vào đó lượng tồn kho của Philippines đang ở mức tương đối cao, nông dân trồng lúa nước này đang yêu cầu Chính phủ hỗ trợ tiêu thụ lúa gạo do thiệt hại gây ra từ mở cửa nhập khẩu, nên trong thời gian tới, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Philippines sẽ xuất hiện nhiều trở ngại và dự báo không tiếp tục tăng mạnh.

- Indonesia tăng cường sản xuất hạn chế nhập khẩu gạo.

- Các quốc gia như Myanmar, Campuchia, Pakistan đều nỗ lực gia tăng sản lượng gạo xuất khẩu.

- Tình hình dịch viêm đường hô hấp cấp do virus Corona chủng mới (Covid-19) và dịch chấu chấu Châu phi làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế thế giới trong đó có lĩnh vực dự báo sẽ có những tác động nhất định đến hoạt động SXKD lương thực.

1.2. Tình hình sản xuất trong nước

Về sản xuất lương thực trong nước năm 2020 dự báo không thay đổi nhiều về sản lượng so cùng kỳ. Theo số liệu Tổng cục Thống kê, diện tích trồng lúa cả nước là 7,53 triệu hecta, năng suất bình quân dự báo đạt 5,8-6 tấn/ha. Riêng vùng ĐBSCL sản xuất lúa chiếm 60% cả nước với trên 1,6 triệu ha, lượng lúa sản xuất ra hàng năm khoảng 26 triệu tấn. Cơ cấu chủng loại lúa sản xuất năm 2020 cơ bản có sự thay đổi phức tạp, trồng nhiều giống lúa khác nhau theo tập quán của nông dân từng vùng. Về tỷ trọng các giống lúa dự báo tiếp tục xu hướng gia tăng nhóm lúa thơm hạt dài chất lượng cao, trong khi nhóm lúa hạt trung bình IR50404 và lúa hạt ngắn Japonica giảm.

- Tình hình xâm nhập mặn diễn biến phức tạp so hơn cùng kỳ và những năm trước đây, nước mặn vào sâu các sông ngòi, rãnh rạch vùng ĐBSCL làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa làm giảm năng suất, chất lượng.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

2.1. Mục tiêu chung

- Công ty kinh doanh có hiệu quả, phát triển ổn định, bền vững, trong đó:
 - + Tập trung kinh doanh 3 ngành hàng là: Lúa gạo, Cá cơm và xăng dầu.
 - + Nghiên cứu hợp lý hóa sản xuất, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
 - + Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, tăng năng suất lao động.
- Thu nhập, đời sống người lao động được ổn định.

2.2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Mua vào:
 - + Lúa gạo (*quy gạo*) : 275.000 tấn
 - + Cá cơm (*quy tươi*) : 1.200 tấn
 - + Xăng dầu : 25 triệu lít
- Bán ra:
 - + Lương thực : 275.000 tấn
 - + Cá cơm : 300 tấn
 - + Xăng dầu : 25 triệu lít
- Doanh thu : 3.391 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 17,8 tỷ đồng (*không tính thu nhập bán tài sản*)
- Nộp ngân sách : Theo quy định của Pháp luật hiện hành
- Liên kết cánh đồng lớn : Tùy tình hình thực tế về mùa vụ, nhu cầu thị trường, chất lượng lúa, khả năng sản xuất chế biến Công ty xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp, hiệu quả.

2.3. Kế hoạch đầu tư

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2020 là 6,07 tỷ đồng, trong đó: (i) Vốn vay 4,249 tỷ đồng, (ii) Vốn Công ty 1,821 tỷ đồng (*kèm phụ lục danh mục đầu tư năm 2020*). Ngoài ra công ty tiếp tục rà soát, đánh giá tình trạng máy móc thiết bị qua từng thời điểm, mùa vụ để xin chủ trương đầu tư cải tiến trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

3. Một số giải pháp trọng tâm

3.1. Về sản xuất kinh doanh

- Tăng cường phát triển kinh doanh đa dạng hóa thị trường, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, thích ứng nhanh nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác Marketing, nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt là các thị trường công ty có quan hệ và lợi thế.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược hợp tác mở rộng phát triển quan hệ khách hàng, đối tác, phát triển kênh phân phối như hệ thống đại lý, môi giới trong, ngoài nước.

- Rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quy định về việc phân bổ chi phí (định mức chi phí), nâng cao hiệu quả giá thành sản xuất.

- Tăng cường công tác thông tin, dự báo thị trường; tổng hợp, cập nhật các thông tin liên quan đến sản xuất, mùa vụ, cơ cấu giống, thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, nhu cầu mua, bán, ...đảm bảo cả hệ thống Tổng công ty có đầy đủ thông tin phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị kỹ cơ sở vật chất, kiểm tra lại máy móc thiết bị sẵn sàng hoạt động tốt trước khi vào vụ Hè Thu để công tác thu mua, chế biến lúa gạo đạt hiệu quả; đầu tư kịp thời máy tách màu tại một số đơn vị để nâng cao chất lượng khâu chế biến gạo đáp ứng nhu cầu gạo thơm, gạo chất lượng cao của thị trường.

- Kiểm soát, tiết giảm chi phí trong sản xuất, bán hàng, lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực với chi phí tối ưu.

3.2. Công tác huy động vốn, quản lý tài chính

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, đảm bảo có đủ nguồn vốn ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó cần định hướng thêm những giải pháp phòng ngừa trong trường hợp các ngân hàng giảm và/hoặc cắt nguồn cung cấp vốn kinh doanh cho Công ty, bao gồm: (i) Thực hiện ủy thác xuất khẩu, (ii) Liên kết với các DN có năng lực cùng thực hiện hợp đồng xuất khẩu, (iii) Linh hoạt trong sử dụng các khoản phải thu, phải trả (chiếm dụng vốn tạm thời)...

- Kiểm soát hiệu quả chi phí sản xuất trong toàn quy trình, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm thỏa mãn nhu cầu thị trường/khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý tiền hàng, phòng tránh rủi ro trong kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc. Thường xuyên kiểm soát chi phí và các chỉ tiêu tài chính đúng quy định.

3.3. Về đầu tư mua sắm

Định kỳ 6 tháng, năm tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả sau đầu tư của các dự án/hạng mục đầu tư để làm cơ sở đề xuất xây dựng kế hoạch đầu tư phù hợp, có hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục nghiên cứu hợp lý hóa dây chuyền máy móc thiết bị để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thị trường.

Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa lớn hàng năm để tổ chức thực hiện vào những thời điểm phù hợp, hạn chế thấp nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

3.4. Về công tác tổ chức

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, tăng năng suất lao động.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ chủ chốt để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

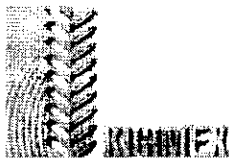
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế của công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- TCT LTMN;
- HĐQT Công ty (b/c);
- BTGD Công ty (b/c);
- Lưu VT.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang xin trình báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm hỗ trợ của Cổ đông lớn là Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần chỉ đạo, định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty có mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước đặc biệt là những khách hàng truyền thống luôn đồng hành và ủng hộ Công ty.

- Được các ngân hàng hỗ trợ cho vay đủ và kịp thời nhu cầu vốn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh đó là sự đoàn kết quyết tâm của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động toàn Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

1.2. Khó khăn

Thị trường chính Châu Phi của Công ty giảm so với cùng kỳ, do chính sách thuế của quốc gia Ghana Châu Phi thay đổi, lạm phát tăng cao làm suy yếu nhu cầu nhập khẩu và đặc biệt có sự cạnh tranh gay gắt hơn về giá và chất lượng tại thị trường này.

Trong quý I/2019 nhu cầu chung của thị trường xuất khẩu gạo rất yếu, giá giảm mạnh so với thời điểm cuối năm 2018 (khoảng 80-100 usd/tấn) và Công ty có lượng tồn kho năm 2018 chuyển sang (44.500 tấn) với giá vốn cao hơn giá thị trường và nhu cầu của khách hàng.

Giá thành sản xuất gạo của Công ty vẫn còn cao hơn so với giá thị trường tại từng thời điểm do định phí Công ty lớn (trên 86 tỷ/năm) và tình trạng máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, không đồng bộ nên công suất thấp làm tăng giá thành.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn vay và không được hưởng chính sách ưu đãi lãi suất khi vay vốn.

Đối với ngành hàng Cá cơm tiếp tục khó khăn, cạnh tranh thu mua nguyên liệu ngay từ ngoài biển đến trong bờ với các doanh nghiệp trong nước cũng như các doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam thu mua, cạnh tranh giành thị trường – khách hàng của các DN bán cá luộc mặn trong bờ có giá thành rẻ hơn. Nguồn nguyên liệu ngày càng giảm, lực lượng lao động ngày càng ít, giá nhân công tăng cao.

Đối với ngành hàng Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có tính đặc thù do Nhà nước quyết định giá mua – giá bán, tuy nhiên cũng có nhiều khó khăn: Có nhiều doanh nghiệp mới thành lập chia sẻ thị trường, doanh nghiệp đầu mối tham gia luôn vào thị trường bán lẻ, chênh lệch chiết khấu không còn cao như trước cùng với chính sách tăng chiết khấu giành khách hàng của doanh nghiệp bán, tình trạng buôn lậu xăng dầu từ ngoài biển phức tạp.

2. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019

Năm 2019 Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang (Công ty) tiếp tục có một năm hoàn thành vượt mức so với Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua đầu năm với những chỉ số chính như sau:

- Doanh thu: 3.698 tỷ đồng, đạt 94,82% so kế hoạch và tăng 0,27% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận: 6,377 tỷ đồng, đạt 35,82% so kế hoạch và đạt 28,64% so với cùng kỳ.

- Các chỉ tiêu khác như mua vào, bán ra của 03 ngành hàng đều đạt và vượt Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

a) Ngành hàng lương thực

- Mua vào: 304.134 tấn, vượt 12,64% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và tăng 11,31% so cùng kỳ.

- Bán ra: 317.682 tấn, vượt 17,66% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và tăng 15,62% so cùng kỳ.

b) Ngành hàng cá cơm

- Mua vào: 1.439 tấn, vượt 19,89% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 92,87% so cùng kỳ.

- Bán ra: 298 tấn, đạt 99,41% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 73,79% so cùng kỳ.

c) Ngành hàng xăng dầu

- Mua vào: 24,14 triệu lít, đạt 96,55% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 88,81% so cùng kỳ.

- Bán ra: 23,89 triệu lít, đạt 95,58% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và đạt 89,95% so cùng kỳ.

Đây thực sự là thành quả đáng được ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực hết sức mình của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong năm vừa qua.

3. Đánh giá của HĐQT trong năm 2019

3.1 Các nội dung đã thực hiện

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Hoạt động quản trị thường kỳ:

Định kỳ hàng quý HĐQT đều tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý và đề ra kế hoạch quý sau. Ngoài ra, HĐQT còn họp đột xuất đưa ra các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định, điều lệ Công ty.

Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:

- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và Người lao động năm 2019.
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Quyết định ban hành sửa đổi Quy chế: Quy chế mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Quyết định ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu các phương tiện và máy phát điện.
- Phê duyệt việc thông qua hạn mức tín dụng tại các ngân hàng: TienphongBank, BNP Paribas - Chi nhánh TP.HCM, Pvcombank - Chi nhánh Cần Thơ, Vietcombank – Chi nhánh Kiên Giang, BIDV Phú Quốc.
- Lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2019 của Công ty.

3.2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Định kỳ hàng quý Hội đồng quản trị đều tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đặt ra nhiệm vụ của Công ty cho quý sau. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp và đã ban hành 19 Nghị quyết và 06 quyết định và các văn bản chỉ đạo ban điều hành Công ty tổ chức triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được kết quả như đã báo cáo ở phần trên. (Đính kèm phụ lục)

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

HĐQT đã giám sát trực tiếp bằng hình thức tham dự các Hội nghị sơ tổng kết của Công ty để chỉ đạo kịp thời về việc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Việc chỉ đạo, kiểm tra giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc điều đúng thẩm quyền, trách nhiệm, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD, hạn chế thấp nhất những rủi ro phát sinh.

5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

HĐQT đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2019, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT; Tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

- Công tác giám sát, hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Công ty trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả SXKD, chỉ tiêu SXKD hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu, bất cập.

- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị trực thuộc triển khai kế hoạch SXKD theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2019.

- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và các hạn mục đầu tư.

- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT.

6. Về thù lao HĐQT năm 2019

Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị năm 2019 là 240 triệu đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương nên không có thù lao.

- Các thành viên HĐQT thù lao 05 triệu đồng/người/tháng

Đến thời điểm này Công ty chưa thực hiện quyết toán quỹ lương người quản lý năm 2019 và Công ty sẽ thực hiện quyết toán sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 chủ yếu

- a) Mua vào:
 - Lương thực (*Quy gạo*) : 275.000 tấn
 - Cá cơm (*Quy tươi*) : 1.200 tấn
 - Xăng dầu : 25 triệu lít
- b) Bán ra:
 - Lương thực (*Quy gạo*) : 275.000 tấn
 - Cá cơm : 300 tấn
 - Xăng dầu : 25 triệu lít
- c) Doanh thu : 3.391 tỷ đồng
- d) Lợi nhuận : 17,8 tỷ đồng (không tính thu nhập bán tài sản)
- e) Nộp ngân sách : Theo quy định của Pháp luật hiện hành
- f) Đầu tư cánh đồng lớn : Tùy tình hình thực tế về mùa vụ, nhu cầu thị trường, chất lượng lúa, khả năng sản xuất chế biến Công ty xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp, hiệu quả.

2. Kế hoạch đầu tư mua sắm

Kế hoạch đầu tư – mua sắm năm 2020 là 6.070 triệu đồng, gồm: 05 hạng mục mua sắm máy móc thiết bị và 01 xe ô tô 07 chỗ. (*Đính kèm danh mục đầu tư năm 2020*)

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Công tác hoạt động của HĐQT, thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của ĐHĐCĐ và quyền lợi của cổ đông.

Về công tác quản lý, định hướng hoạt động SXKD của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020. HĐQT sẽ tập trung công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu sau:

3.1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Tổ chức triển khai đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

Tuân thủ các quy định, quy chế quản lý nội bộ Công ty ban hành và các quy định hiện hành của Nhà nước trong giao dịch, mua bán hàng hóa, đặc biệt hàng hóa xuất nhập khẩu.

3.2. Về công tác đầu tư

Tập trung chỉ đạo ban điều hành: (1) Thực hiện kế hoạch đầu tư – xây dựng cơ bản đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng Công ty và đúng quy định của Nhà nước về công tác đầu tư xây dựng cơ bản; (2) Đầu tư những dự án, hạn mục đầu tư có hiệu quả, cần quan tâm chú trọng việc đầu tư hợp lý hóa sản xuất theo hướng hiện đại nhằm tăng năng suất, tiết kiệm chi phí.

3.3. Về công tác quản lý tài chính

Tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, thường xuyên kiểm tra, phòng ngừa, hạn chế rủi ro.

Tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ các quy định hiện hành về công tác tài chính kế toán trong toàn công ty, đặc biệt là các chỉ số tài chính để kịp thời cảnh báo và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

3.4 Về công tác tổ chức, nhân sự

Tiếp tục giữ vững ổn định tổ chức, rà soát hoạch định nguồn nhân lực quản lý cấp cao và cấp trung của Công ty; Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại các chức danh phù hợp với yêu cầu, công việc được giao. Thường xuyên quan tâm đến tinh thần, vật chất đối với Người lao động để an tâm công tác và cống hiến cho Công ty.

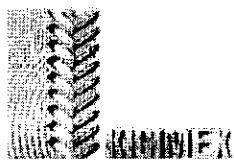
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Đại chi: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /BC-XNK-BKS

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, được Quốc Hội nước CHXHCN thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Kiên Giang;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC kiểm toán.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang, Ban Kiểm soát chúng tôi báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang trong năm 2019 như sau:

I. Tình hình hoạt động chung của Ban Kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu gồm: 1) Bà Trần Thị Mai Trinh – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách; 2) ông Nguyễn Thanh Sơn – thành viên BKS kiêm nhiệm; 3) Bà Nguyễn Thị Phượng – thành viên BKS kiêm nhiệm.

2. Các hoạt động Ban kiểm soát đã thực hiện

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thực hiện việc giám sát hoạt động và tuân thủ pháp luật theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác trong việc quản lý điều hành Công ty;
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, kiểm tra sổ sách báo cáo kế toán của Công ty theo định kỳ quý, năm...

II. Báo cáo đánh giá các hoạt động SXKD năm 2019

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	% so KH năm	% so cùng kỳ
Mua vào					
Lương thực (quy gạo)	tấn	270.000	304.134,14	112,64%	111,31%
Cá Cơm (quy tươi)	tấn	1.200	1.438,67	119,89%	92,87%
Xăng, dầu nhớt các loại	m ³	25.000	24.138,26	96,55%	88,81%
Bán ra					
Lương thực (quy gạo)	tấn	270.000	317.681,78	117,66%	115,62%
Cá Cơm	tấn	300	298,23	99,41%	73,79%
Xăng, dầu nhớt các loại	m ³	25.000	23.894,02	95,58%	89,95%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.900	3.701,78	94,92%	100,27%
Kim ngạch XK	Tr usd		101,18		102,63%
Nộp ngân sách (phải nộp)	Tỷ đồng		6,72		60,88%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,80	6,377	35,83%	28,63%

Kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

+ Ngành hàng lương thực	4.373.957.057 đồng
+ Ngành hàng Cá Cơm	448.175.301 đồng
+ Ngành hàng Xăng dầu	1.554.676.584 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	6.376.808.942 đồng
- Thuế TNDN hiện hành	5.083.999.363 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế	1.292.809.579 đồng

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,93	3,00
2. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,32	0,68
- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,99	1,01
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	0,60%	0,17%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (%)	0,35%	0,04%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn góp chủ sở hữu (%)	8,76%	2,51%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu (%)	5,07%	0,51%
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	507	51

Qua phân tích kết quả kinh doanh năm 2019 Công ty đã hoàn thành kế hoạch mua vào, bán ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa đạt theo Nghị quyết đề ra do:

- Tồn kho cuối 2018 chuyên sang có giá thành cao hơn giá thị trường;

- Thị trường diễn biến phức tạp, đôi lúc nằm ngoài dự báo của đơn vị;
- Chưa quản lý tốt chất lượng thu mua đầu vào tại các Xí nghiệp;
- Cạnh tranh giành thị trường-khách hàng diễn ra quyết liệt, lợi nhuận biên rất thấp, để bán được hàng nhiều lúc Công ty phải chấp nhận bán thu đủ hoặc một phần định phí. Từ đó hiệu quả đạt thấp.

3. Thẩm định báo cáo tài chính

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần XNK Kiên Giang thông qua việc giám sát, theo dõi thường xuyên với phòng TC-KT Công ty. Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo định kỳ đúng quy định.

- Ý kiến thẩm định: Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AASC về báo cáo tài chính của Công ty năm 2019. Báo cáo được trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2019, Vốn điều lệ của Công ty là 254.300.000.000 đồng chia làm 25.430.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, trong đó:

T T	Cổ đông	Số tiền vốn góp (tr. đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	211.848,00	21.184.800	83,31%
	Ông Phan Hùng Minh	25.430,00	2.543.000	10,00%
	Cổ đông khác	17.022,00	1.702.200	6,69%
	Tổng cộng	254.300,00	25.430.000	100,00%

4. Đánh giá hoạt động đầu tư năm 2019

Kế hoạch đầu tư- xây dựng cơ bản năm 2019 là 1.970 tỷ đồng gồm 07 hạng mục đầu tư mới như sau: (1) Đầu tư máy che khu nhập lúa; (2) Đầu tư hệ thống hút bụi lúa tươi, lúa khô, máy xay xát và lau bóng; (3) Đầu tư mới máy bơm PCCC thuộc XN CBTL Sơn thuận; (4) Đầu tư 1 hệ thống cân xuất mới 20-50kg thuộc Xí nghiệp CBLT Tân phú; (5) Đầu tư mới máy sản phân loại cá cơm thuộc Xí nghiệp chế biến Cá cơm Hòn Chông; (6) Đầu tư hoàn thiện hệ thống PCCC thuộc Xí nghiệp CBLT XK An Hòa; (7) Đầu tư hoàn thiện hệ thống PCCC thuộc Xí nghiệp KDXD An Bình.

Năm 2019 Công ty thực hiện được hạng mục 1,2,3,6,7 với giá trị 1,77 tỷ đồng đạt 89,84% kế hoạch. Hạng mục số 5 dự kiến hoàn thành trong quý 1/2020, hạng mục số 4 không thực hiện do chưa có nhu cầu sử dụng.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã triển khai nghiêm túc các kế hoạch đầu tư theo đúng định hướng phát triển của Công ty.

5. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Về nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã thực hiện với kết quả như sau:

- Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH Kiểm toán AASC;

- Công ty đã thực hiện trích thu lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hoàn thành và vượt kế hoạch chỉ tiêu mua vào bán ra, tuy nhiên chỉ tiêu về lợi nhuận đạt thấp;

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 cụ thể như sau:

+ Trích lập quỹ đầu tư, phát triển	:	645.184.836 đồng
+ Trích lập quỹ khen thưởng người quản lý:		78.000.000 đồng
+ Trích lập quỹ khen thưởng	:	216.355.945 đồng
+ Trích lập quỹ phúc lợi	:	216.355.946 đồng
+ Chi trả cổ tức cho cổ đông	:	11.697.800.000 đồng
+ Trích quỹ tham gia từ thiện xã hội	:	50.000.000 đồng

6. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT

Các hoạt động của HĐQT trong năm 2019 đều thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty cụ thể:

- HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các nội dung trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;

- Họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất xem xét, đánh giá tình hình SXKD từng tháng, quý và đề ra các giải pháp, phương hướng cho quý tiếp theo;

- Các thành viên HĐQT tuân thủ đầy đủ Điều lệ, Quy chế quản lý, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

- Giữa HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ, các nội dung thảo luận và biểu quyết đều thực hiện công khai đúng quy định.

7. Đánh giá công tác điều hành của ban TGD

Ban TGD đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Mặc dù năm 2019 công ty gặp rất nhiều khó khăn trong giao dịch xuất khẩu gạo do cạnh tranh về giá bán, hàng tồn kho năm 2018 chuyển sang có giá thành cao hơn giá thị trường ... Nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban điều hành và tập thể người lao động đã hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đảm bảo có hiệu quả, tuy kết quả lợi nhuận không cao nhưng đây cũng là kết quả rất đáng trân trọng.

III. Một số đề xuất, kiến nghị của ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị

Để giữ vững tốc độ tăng trưởng và thực hiện mục tiêu chiến lược kinh doanh trong năm 2020. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Tiếp tục duy trì hoạt động kiểm soát nội bộ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế phù hợp với tình hình thực tế hoạt động tại Công ty;

- Có biện pháp kiểm soát tốt chất lượng đầu vào, đầu ra của Công ty nhằm duy trì khách hàng truyền thống song song với mở rộng mạng lưới khách hàng mới, tăng sản lượng và hiệu quả kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng hàng tồn kho, công tác thu hồi công nợ, tiết giảm tối đa chi phí đặc biệt là chi phí lãi vay ngân hàng, tăng lợi nhuận cho Công ty.

IV. Kế hoạch kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2020

1. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc;

2. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT, Quy định, Quy chế Công ty;

3. Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty;

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trong năm 2020;

5. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, quyết toán quỹ tiền lương, công tác kiểm kê và thực hiện các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí;

6. Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính trong các hoạt động kinh doanh;

7. Lập các báo cáo giám sát định kỳ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của ban kiểm soát năm 2020 kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

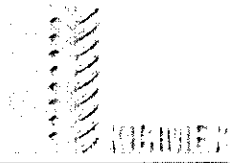
Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**TM .BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS Công ty

Trần Thị Mai Trinh



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG
Đại chỉ: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /BC-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty) được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/05/2018, quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính được lập gồm: Báo cáo tài chính của Công ty và Báo cáo Tài chính riêng của Văn phòng Công ty, đã được công bố thông tin và đăng tải trên Website:www.kigimex.com.vn, bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của công ty và của văn phòng công ty đã được công bố thông tin, trong đó ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập đã trình bày như sau:

“...Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

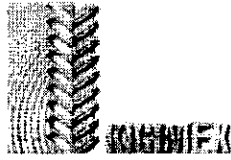
Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận 2019
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và báo cáo quyết toán thuế TNDN năm 2019 với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 6.376.808.942 đồng, sau khi trừ thuế TNDN 5.083.999.363 đồng thì lợi nhuận sau thuế TNDN chỉ còn 1.292.809.579 đồng.

Theo đó, Công ty xin không chia cổ tức năm 2019 và cộng dồn với cổ tức năm 2020 để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Thuyết minh:

(i) Lý do không chia cổ tức năm 2019: Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt thấp tương đương 0,51%/vốn điều lệ \Leftrightarrow 51 đồng/cổ phần nên số tiền chia cho mỗi cổ đông vào năm 2020 là rất ít và số cổ đông nhỏ lẻ có cổ phần từ 100 - 2.000 cổ phần chiếm đa số (207/277 cổ đông).

(ii) Tổng thu nhập chịu thuế TNDN {(1) + (2) - (3)}: 25.419.996.813 đồng x 20% = 5.083.999.363 đồng được xác định như sau:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	6.376.808.942 đồng (1)
- Các khoản điều chỉnh tăng	:	19.054.551.362 đồng (2)
+ Các khoản truy thu, phạt thu	:	7.480.744 đồng
+ Lãi do đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	:	168.428.010 đồng
+ Chi phí không hợp lệ khác	:	231.254.077 đồng
+ Thù lao TV HĐQT không chuyên trách	:	160.000.000 đồng
+ Chi phí khấu hao phân vượt 1,6 tỷ đồng	:	62.772.180 đồng

+ Chi phí lãi vay vượt mức khống chế theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ {(b) - (d)}: 18.424.616.351 đồng, cụ thể:

Tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về chi phí lãi vay đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết “*Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế*” như sau:

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	:	6.173.546.591 đồng (a)
Chi phí lãi vay trong năm	:	31.160.656.688 đồng (b)
Chi phí khấu hao trong năm	:	26.345.998.404 đồng (c)

Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thuế TNDN {(a) + (b) + (c)} x 20%: 12.736.040.337 đồng (d)

- Khoản điều chỉnh giảm: Lãi do đánh giá lại ngoại tệ cuối năm 11.363.491 đồng (3)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối	
			%	Số tiền
1.	Lợi nhuận kế toán	Đồng		17.800.000.000
2.	Thuế TNDN	Đồng		3.560.000.000
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		14.240.000.000
4.	Trích lập các quỹ/Lợi nhuận sau thuế			
	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	10%	1.424.000.000
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	14,53%	2.069.000.000
	Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	1,2%	171.000.000

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Chấp thuận cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán (Big 4) để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang. Đồng thời Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc Công ty thỏa thuận và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán đã được lựa chọn.

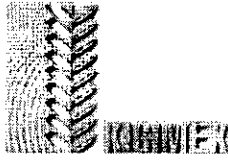
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BKS.

Trần Thị Mai Trinh



Số: /TTr-XNK-BKS

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty).

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2020 của công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về luật kế toán, Pháp luật Nhà nước;
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2019 của Bộ tài chính.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

Với các tiêu chí trên Ban kiểm soát đề xuất 04 Công ty Kiểm toán Big 4 để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty như sau:

- (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- (ii) Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam;
- (iii) Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- (iv) Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

2. Ý kiến của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Đại chi: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /BC-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với cá nhân/tổ chức có liên quan và người có liên quan đến người nội bộ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang (sau đây viết tắt là Công ty);

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua nội dung sau:

Chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT trong việc quyết định một số hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 15 và điểm b khoản 5 Điều 39 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

1. Các hợp đồng hoặc giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị Tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

2. Hợp đồng hoặc giao dịch với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, với các Công ty thành viên của Tổng công ty; Hợp đồng hoặc giao dịch đặc thù được cơ quan quản lý Nhà nước, Hiệp hội giao thực hiện có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Việc quyết định của HĐQT được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định của pháp luật.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MUA SẮM NĂM 2020

Đính kèm Tờ trình số: /TTr-XNK-HĐQT ngày /06/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án và hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn vay	Vốn Cty & Quỹ ĐTPT	
A	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	4.920	3.444	1.476	
I	Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận	1.200	840	360	
1	Đầu tư thêm 02 máy lau bóng SINCO	1.200	840	360	
II	Xí nghiệp CBLT XK Thanh Hưng	3.220	2.254	966	
1	Đầu tư 01 máy tách màu công suất 10	1.880	1.316	564	
2	Thiết bị phụ trợ	780	546	234	
3	Hệ thống cân đóng túi (4 cân loại 3	560	392	168	
III	Xí nghiệp CBLT XK An Hòa	500	350	150	
1	Hệ thống băng tải trên không	500	350	150	
B.	KẾ HOẠCH MUA SẮM	1.150	805	345	
	Mua 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Fortuner đời 2019 mới 100%.	1.150	805	345	
	TỔNG CỘNG	6.070	4.249	1.821	

(Giá trị đầu tư trên chưa bao gồm thuế, phí theo quy định.)

Phụ ghi: Khoản đầu tư tại mục II Đầu tư máy tách màu và thiết bị phụ trợ đã được HĐQT Tổng Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 88/2020/NQ-LTMN-HĐQT ngày 22/05/2020

Về kế hoạch đầu tư năm 2020: 6,07 tỷ đồng (Vốn vay: 4.249 tỷ đồng, vốn Công ty và quỹ đầu tư phát triển: 1,821 tỷ đồng). Trong đó:

- Đầu tư: 4,92 tỷ đồng (Vốn vay: 3,444 tỷ đồng, vốn Công ty và quỹ ĐTPT: 1,476 tỷ đồng) Gồm: 05 hạng mục tại các XN Sơn Thuận, Thanh Hưng, An Hòa.

- Mua sắm: 1,15 tỷ đồng (vốn vay: 0,805 tỷ đồng, vốn Công ty và quỹ đầu tư phát triển: 0,345 tỷ đồng).

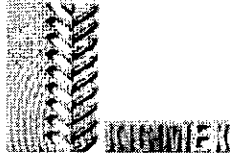
vốn đầu tư hiện tại. Công ty đưa ra kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 của Công ty là 6,070 tỷ đồng. Trong đó: Vốn vay: 4.249 tỷ đồng, vốn Công ty và quỹ đầu tư phát triển: 1,821 tỷ đồng (*Đính kèm danh mục đầu tư*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý Cổ đông;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG
Đại chi: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /TTr-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 đã được trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
I.	Mua vào		
1.	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	270.000
2.	Cá cơm (quy tươi)	Tấn	1.200
3.	Xăng dầu	Triệu lít	25
II.	Bán ra		
1.	Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	270.000
2.	Cá cơm (quy tươi)	Tấn	300
3.	Xăng dầu	Triệu lít	25
III.	Doanh thu	Tỷ đồng	3.391
IV.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,8

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020

Trong năm 2020 công ty tiếp tục rà soát lại toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị và thiết bị phụ trợ để đánh giá tính cấp thiết đối với từng dây chuyền để quyết định thực hiện đầu tư. Đồng thời hợp lý hóa từng bước các dây chuyền công nghệ để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo quản hàng hóa và tăng công suất khai thác thiết bị. Sau khi xem xét, rà soát nhu cầu đầu tư và nguồn

Căn cứ điều 16 Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh xã hội quy định “*Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách*”. Theo đó Công ty xây dựng quỹ thù lao kế hoạch năm 2020 là 348 triệu đồng gồm:

- Thành viên HĐQT (*không chuyên trách*) : 05 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên BKS (*không chuyên trách*) : 03 triệu đồng/người/tháng
- Thư ký (*Không chuyên trách*) : 03 triệu đồng/người/tháng

3. Quỹ lương và thù lao thực hiện 2020

Thực hiện theo điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh xã hội quy định.

Trường hợp kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ thì mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý bằng mức tiền lương chế độ theo hệ thống thang, bảng lương Công ty xây dựng đã đăng ký với cơ quan quản lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

- Thụ ký là : $(3.000.000 \times 1) \times 07 = 21.000.000$ đồng

II. Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch năm 2020

1. Quỹ tiền lương kế hoạch

Căn cứ Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 là như sau:

1.1. Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý chuyên trách (05 người): 2.052 triệu đồng

a) Mức lương người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (02 người):

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty và mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách.

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn Nhà nước gắn với lợi nhuận kế hoạch của Công ty. Theo điều 13 Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh xã hội quy định. "*Công ty có lợi nhuận kế hoạch dưới 50 tỷ đồng thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa không quá 36 triệu đồng/tháng (gọi là mức lương cơ bản)*".

Công ty xây dựng lợi nhuận kế hoạch 2020 là 17,8 tỷ đồng, theo quy định trên công ty xây dựng mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người quản lý chuyên trách là người đại diện vốn nhà nước năm 2020 là 36 triệu đồng/người/tháng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 36 triệu đồng/người/tháng.

- Tổng giám đốc : 36 triệu đồng/người/tháng.

b) Mức lương người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty (03 người):

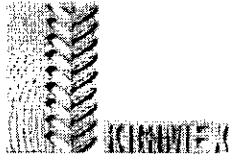
Căn cứ điều 14 Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động - Thương binh xã hội quy định "*Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc của người đại diện vốn, bảo đảm cân đối hợp lý với tiền lương của các chức danh tương tự trên thị trường và tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước*". Công ty xây dựng mức tiền lương kế hoạch của người quản lý không phải là người đại diện vốn nhà nước năm 2020 tương đương mức lương Người đại diện vốn, cụ thể:

- Phó Tổng giám đốc (02 người) : 26 triệu đồng/người/tháng

- Trưởng ban kiểm soát (01 người) : 26 triệu đồng/người/tháng

- Kế toán trưởng Công ty (01 người) : 21 triệu đồng/người/tháng

2. Quỹ thù lao kế hoạch (Thành viên HĐQT, BKS và thụ ký) năm 2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG

Đại chi: 85-87 Lạc Hồng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3863 491 Website: www.kigimex.com.vn

Số: /TTr-XNK-HĐQT

Kiên Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019
và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua tờ trình về quỹ tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý như sau:

I. Quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách và thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký năm 2019

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty đã thực hiện trích và chi trả tiền lương, thù lao cho người quản lý theo quy định và Nghị Quyết của ĐHCĐ với tổng số tiền là 2.062.196.000 đồng, trong đó:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách (05 người): 1.732.196.000 đồng.

- Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tổng số tiền là 333.000.000 đồng, gồm:

- Thành viên HĐQT : $(5.000.000 \times 4) \times 12 = 240.000.000$ đồng

- Thành viên BKS : $(3.000.000 \times 2) \times 12 = 72.000.000$ đồng

	Trả cổ tức năm 2020	Đồng	73,92%	10.526.000.000
	Tham gia hoạt động từ thiện	Đồng	0,35%	50.000.000

• Thuyết minh kế hoạch phân phối các quỹ năm 2020:

(1) Quỹ đầu tư phát triển: Theo điểm b khoản 3 điều 31 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định “*Công ty trích tối đa 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp*” Công ty dự kiến trích 1.424 triệu đồng tương đương 10% lợi nhuận sau thuế.

(2) Quỹ khen thưởng phúc lợi: Theo điểm a khoản 1 điều 18 của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định “*Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa không 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động*” Công ty dự kiến trích 2.069 triệu đồng bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2020.

(3) Quỹ thưởng người quản lý: Theo điểm a khoản 2 điều 18 của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định “*Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì Quỹ thưởng người quản lý tối đa không 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách*” Công ty dự kiến trích 171 triệu đồng bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý năm 2020.

Kế hoạch trả cổ tức năm 2021 với số tiền là 11.818.809.579 đồng tương đương 465 đồng/cổ phần gồm:

+ Cổ tức năm 2019: Số tiền chi trả cổ tức năm 2019 là 1.292.809.579 đồng tương đương 51 đồng/cổ phần.

+ Cổ tức năm 2020: Số tiền chi trả cổ tức năm 2020 là 10.526.000.000 đồng tương đương 414 đồng /cổ phần.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.